

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST

Ngày: 11/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Minh Suốt – Cán bộ hưu trí.

2. Ông Bùi Anh Đức - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với:

1/ Bị cáo: Thạch S, sinh năm 1975.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Con ông Thạch P, sinh năm 1943 (S) và bà Lý Thị Sà V, sinh năm 1949 (S); Vợ: Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1974; Con: Có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2015) Anh, chị em ruột: có 08 người (lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1989, bị cáo là con thứ); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26 tháng 5 năm 2020 đến nay, (có mặt).

2/ Bị cáo: Triệu Ngọc H1, sinh năm 1997.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Con ông Triệu N, sinh năm 1974 (S) và bà Thạch Thị L, sinh năm 1977 (S); Vợ: chưa có vợ; Anh, chị em ruột: có 02 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005); Tiền án: 01 lần, bị Tòa án nhân dân thành phố T tuyên

phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 26/4/2018, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt truy nã vào ngày 16/9/2020, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, (có mặt).

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Tham Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng*:

1. Bà Thạch Thị Kim H, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Triệu Nhật Từ V, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

3. Bà Thạch Thị X, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Bà Trầm Thị Kim Diệp – Cán bộ hưu trí (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 05/4/2020, Triệu Ngọc H1 và Thạch B (tên gọi khác: P) uống rượu với nhau tại chòi giữ tôm của B thuộc ấp C, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. Lúc đang uống rượu, B rủ H1 đi tìm motor và giảm tốc để lấy trộm thì H1 đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, B và H1 đi qua chòi giữ tôm của Thạch S (cùng ấp C) để rủ Thạch S cùng đi lấy trộm motor và giảm tốc. Lúc này B mượn của Thạch S 03 cây chìa khóa tháo ốc số 17, 18 và 19 thì S đồng ý. Sau khi mượn 03 cây chìa khóa của S, B và H1 đi về hướng mé sông thuộc ấp M, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, nhưng một lát sau thì H1 và B quay trở về do nước sông đầy không lội qua sông được. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, B và H1 tiếp tục quay trở lại chòi giữ tôm của S để rủ S đi lấy trộm motor và giảm tốc thì S đồng ý. Sau đó, H1, B và S đi bộ và lội qua sông đến ao tôm của ông Nguyễn Văn H (thuộc ấp M, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để tìm motor và giảm tốc. Khi qua đến ao tôm của ông H thì B và H1 trực tiếp tháo motor, giảm tốc, Thạch S đứng bên cạnh. Khi tháo được motor, giảm tốc thì H1 và S cùng vác motor và giảm tốc để ở bờ sông và bụi lá dừa nước, sau đó Sên và H1 lần lượt mỗi người vác 03 chuyên, tổng cộng 04 motor và 02 hộp giảm tốc đem về để trước cửa chòi của S, do vác nhiều chuyên các bị cáo thấm mệt nên còn 01 cái motor và 01 hộp giảm tốc thì bỏ lại. S và H1 quay về chòi trước, còn B ở lại tiếp tục tìm lấy tài sản. Một lúc sau thì B quay về chòi trả các cây chìa khóa và nói với S để toàn bộ motor và giảm tốc

vừa lấy được ở chòi giữ tôm của S, gần sáng B sẽ đem đi bán. Nhưng đến gần sáng, S không thấy B quay lại, sợ bị phát hiện nên S đem 04 cái motor và 01 hộp giảm tốc bỏ xuống ao tôm cặp chòi để giấu, còn 01 hộp giảm tốc đem giấu trong thùng xốp để trong chòi. Đến sáng ngày 06/4/2020, ông H đi kiểm tra ao tôm thì phát hiện bị mất 05 cái motor, 04 hộp giảm tốc và 01 dàn quạt bằng sắt dài 06 mét có gắn 08 cánh quạt bằng nhựa nên ông H đi tìm và phát hiện 01 dàn quạt và cánh quạt bị mất ở dưới ao tôm của Thạch S, 01 hộp giảm tốc bị bỏ dưới ao tôm của bà Nguyễn Thị D, 01 motor và 01 hộp giảm tốc bị bỏ lại phía trong rừng lá cách ao tôm của ông H khoảng 20 mét nên đã đi trình báo sự việc tại Công an xã Đ. Tại cơ quan điều tra, bị cáo Thạch S và Triệu Ngọc H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối với Thạch B, khi biết hành vi phạm tội đã bị phát hiện Thạch B đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đối với Triệu Ngọc H1 sau khi được gia đình bảo lãnh thì H1 bỏ trốn khỏi địa phương cho đến ngày 16/9/2020 thì bị bắt truy nã.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Sóc Trăng đã thu giữ gồm:

- 04 cái motor nhãn hiệu VTC, công suất 1.5HP, màu xám, rỉ sét (đã qua sử dụng);
- 01 cái motor nhãn hiệu VTC, công suất 02HP, màu xám, rỉ sét (đã qua sử dụng);
- 02 hộp giảm tốc nhãn hiệu Disoco, màu xanh, rỉ sét (đã qua sử dụng);
- 02 hộp giảm tốc nhãn hiệu Miro, màu xanh, rỉ sét (đã qua sử dụng);
- 01 giàn cánh quạt bằng ống tuýp sắt dài 06 mét có gắn 08 cánh quạt bằng nhựa màu xanh (đã qua sử dụng);
- 01 cây chìa khóa 17 bằng kim loại, màu trắng đã bị rỉ sét, một đầu tròn, một đầu chữ U (đã qua sử dụng);
- 01 cây chìa khóa 18 bằng kim loại, màu trắng đã bị rỉ sét, một đầu tròn, một đầu chữ U (đã qua sử dụng);
- 01 cây chìa khóa 19 bằng kim loại, màu trắng đã bị rỉ sét, một đầu tròn, một đầu chữ U (đã qua sử dụng);

Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, cụ thể: Trả cho ông Nguyễn Văn H gồm:

- 04 cái motor nhãn hiệu VTC, công suất 1.5HP, màu xám, rỉ sét (đã qua sử dụng);
- 01 cái motor nhãn hiệu VTC, công suất 02HP, màu xám, rỉ sét (đã qua sử dụng);
- 02 hộp giảm tốc nhãn hiệu Disoco, màu xanh, rỉ sét (đã qua sử dụng);
- 02 hộp giảm tốc nhãn hiệu Miro, màu xanh, rỉ sét (đã qua sử dụng);
- 01 giàn cánh quạt bằng ống tuýp sắt dài 06 mét có gắn 08 cánh quạt bằng nhựa màu xanh (đã qua sử dụng);

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL.HĐĐGTS ngày 14/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận trị giá 01 hộp giảm tốc nhãn hiệu Miro M10, công suất

truyền 7,5kW (10HP); 02 hộp giảm tốc nhãn hiệu Miro M10, công suất truyền 7,5KW (10HP); 04 cái motor điện 01 pha nhãn hiệu VTC, công suất 1.5HP; 01 cái motor 01 pha nhãn hiệu VTC, công suất 02HP và 01 giàn quạt bằng ống tuýp sắt dài 06 mét có gắn 08 cánh quạt bằng nhựa đã qua sử dụng có tổng giá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm ngày 06/4/2020 là 6.610.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL.HĐĐGTS ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận trị giá 01 hộp giảm tốc nhãn hiệu Disoco GT10, công suất truyền 7,5kW (10HP) có giá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm ngày 06/4/2020 là 400.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản bị lấy trộm nêu trên là 7.010.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL.HĐĐGTS ngày 18/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận tổng chi phí sửa chữa 03 cái motor 01 pha nhãn hiệu VTC, công suất 1.5HP và 01 cái motor 01 pha nhãn hiệu VTC, công suất 02HP là 2.510.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSMX ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Thạch S và Triệu Ngọc H1 về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thạch S và Triệu Ngọc H1 thừa nhận: Vào khoảng 23 giờ ngày 05/4/2020, tại ao tôm của ông Nguyễn Văn H (thuộc ấp M, xã Đ, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng) các bị cáo cùng với Thạch B lấy trộm tài sản của ông H gồm: 04 cái motor nhãn hiệu VTC, công suất 1.5HP; 01 cái motor nhãn hiệu VTC, công suất 02HP; 02 hộp giảm tốc nhãn hiệu Disoco; 02 hộp giảm tốc nhãn hiệu Miro, 01 giàn cánh quạt bằng ống tuýp sắt dài 06 mét có gắn 08 cánh quạt bằng nhựa.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại, ông Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản, đã đồng ý nhận tiền bồi thường thiệt hại và tiền bồi thường sửa chữa tài sản bị hư hỏng do bị cáo Thạch S tự nguyện bồi thường với số tiền là 9.000.000 đồng, nên ông H không yêu cầu về trách nhiệm dân sự; Tại đơn xin giảm án ngày 24/6/2020 tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo Thạch S, Triệu Ngọc H1.

- Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo Thạch S yêu cầu bị cáo Triệu Ngọc H1 hoàn trả cho Thạch S số tiền mà Thạch S đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn H tương ứng với phần trách nhiệm dân sự mà bị cáo H1 phải chịu là 3.000.000 đồng. Bị cáo Triệu Ngọc H1 đồng ý hoàn trả cho Thạch S số tiền 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thạch S và Triệu Ngọc H1 theo Cáo trạng 36/CT-VKSMX ngày 12 tháng 10 năm 2020 và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Thạch S và bị cáo Triệu Ngọc H1 phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thạch S: xử

phạt bị cáo Thạch S từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Triệu Ngọc H1: Xử phạt bị cáo Triệu Ngọc H1 từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Đối với hành vi phạm tội của Thạch B: Sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra quyết định tách vụ án, đồng thời ra quyết định truy nã đối với Thạch B, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu và tiêu hủy 01 cây chìa khóa 17 bằng kim loại, màu trắng đã bị rỉ sét, một đầu tròn, một đầu chữ U (đã qua sử dụng); 01 cây chìa khóa 18 bằng kim loại, màu trắng đã bị rỉ sét, một đầu tròn, một đầu chữ U (đã qua sử dụng); 01 cây chìa khóa 19 bằng kim loại, màu trắng đã bị rỉ sét, một đầu tròn, một đầu chữ U (đã qua sử dụng). Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Thạch S đã tự nguyện bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho bị hại và bị hại ông Nguyễn Văn H không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Bị cáo Thạch S yêu cầu bị cáo Triệu Ngọc H1 hoàn trả cho Thạch S số tiền mà Thạch S đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn H tương ứng với phần trách nhiệm dân sự mà bị cáo H1 phải chịu là 3.000.000 đồng. Bị cáo Triệu Ngọc H1 đồng ý hoàn trả cho Thạch S số tiền 3.000.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Triệu Ngọc H1 hoàn trả cho bị cáo Thạch S 3.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên trách nhiệm về án phí theo quy định.

Trong phần lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Thạch S: Bị cáo ăn năn, hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Triệu Ngọc H1: Bị cáo ăn năn, hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo; bị hại; không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng ông Triệu Nhật Từ V có đơn xin vắng mặt, bà Thạch Thị Kim H, bà Thạch Thị X, bà Nguyễn Thị D đã được Tòa án

triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra những người làm chứng có tên nêu trên đã có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo và những chứng cứ đã thu thập, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên.

Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Thạch S và Triệu Ngọc H1 thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng và các tình tiết khác của vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền để tiêu xài nên vào khoảng 23 giờ ngày 05/4/2020, tại ấp M, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Thạch S cùng với Thạch B và Triệu Ngọc H1 lén lút lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Văn H gồm: 04 cái motor nhãn hiệu VTC, công suất 1.5HP; 01 cái motor nhãn hiệu VTC, công suất 02HP; 02 hộp giảm tốc nhãn hiệu Disoco; 02 hộp giảm tốc nhãn hiệu Miro, 01 giàn cánh quạt bằng ống tuýp sắt dài 06 mét có gắn 08 cánh quạt bằng nhựa, có tổng trị giá qua định giá là 7.010.000 đồng và gây hư hỏng tài sản nêu trên với chi phí sửa chữa là 2.510.000 đồng.

[2] Hành vi nêu trên của các bị cáo Thạch S và Triệu Ngọc H1 đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 36/CT-VKSMX ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Thạch S và Triệu Ngọc H1 về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo Thạch S và Triệu Ngọc H1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn gây mất an toàn trật tự xã hội và gây bất ổn an ninh ở địa phương. Do vậy, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm túc pháp luật, nhằm để răn đe, giáo dục và góp phần phòng chống tội phạm. Xét trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có bản bạc, phân công vai trò của từng người cụ thể, nên xác định các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn.

[4] Để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[4.1] Đối với bị cáo Triệu Ngọc H1: Trong vụ án này, khi cùng với bị cáo Thạch S1 thực hiện hành vi lấy tài sản của ông Nguyễn Văn H1 thì bị cáo là người chủ động rủ bị cáo S1. Do đó, cần xử lý bị cáo H1 với mức hình phạt cao hơn bị cáo S là phù hợp.

[4.2] Đối với bị cáo Thạch S: Bị cáo phạm tội do bị rủ rê, nhưng là đồng phạm tích cực trong vụ án, khi H rủ bị cáo đi lấy trộm tài sản, vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã đồng ý và đã cùng với bị cáo H1 lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Văn H, bị cáo trực tiếp cùng với bị cáo H1 vác các tài sản motor và giảm tốc lấy trộm được đem về

chối giữ tằm của mình để cất giấu. Cho nên, đối với bị cáo S cũng cần phải xử lý nghiêm với mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5.1] Bị cáo Thạch S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5.2] Bị cáo Triệu Ngọc H1 có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân thành phố T tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 26/4/2018, đến ngày 05/4/2020 tiếp tục phạm tội do cố ý chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xem xét cho các bị cáo Thạch S và Triệu Ngọc H1 các tình tiết giảm nhẹ như sau:

[6.1] Bị cáo Thạch S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc Khmer, không biết chữ nên hiểu biết pháp luật hạn chế. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại ông Nguyễn Văn H tổng số tiền 9.000.000 đồng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6.2] Bị cáo Triệu Ngọc H1 là người dân tộc Khmer, học văn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Bị cáo Thạch S yêu cầu bị cáo Triệu Ngọc H1 hoàn trả cho Thạch S số tiền mà Thạch S đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn H tương ứng với phần trách nhiệm dân sự mà bị cáo H1 phải chịu là 3.000.000 đồng. Bị cáo Triệu Ngọc H1 đồng ý hoàn trả cho Thạch S số tiền 3.000.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử thống nhất buộc bị cáo Triệu Ngọc H1 hoàn trả cho bị cáo Thạch S 3.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy 01 cây chìa khóa 17 bằng kim loại, màu trắng đã bị rỉ sét, một đầu tròn, một đầu chữ U (đã qua sử dụng); 01 cây chìa khóa 18 bằng kim loại, màu trắng đã bị rỉ sét, một đầu tròn, một đầu chữ U (đã qua sử dụng); 01 cây chìa khóa 19 bằng kim loại, màu trắng đã bị rỉ sét, một đầu tròn, một đầu chữ U (đã qua sử dụng).

[9] Đối với hành vi phạm tội của Thạch B. Sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra quyết định tách vụ án, đồng thời ra quyết định truy nã đối với Thạch B, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[10] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Thạch S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Triệu Ngọc H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Thạch S và bị cáo Triệu Ngọc H1 phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 58; khoản 1 Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thạch S.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Triệu Ngọc H1;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt bị cáo Thạch S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

[2] Xử phạt bị cáo Triệu Ngọc H1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2020.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

[3.1] Bị hại ông Nguyễn Văn H không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm, do bị cáo Thạch S đã tự nguyện bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho bị hại, nên không đặt ra xem xét.

[3.2] Buộc bị cáo Triệu Ngọc H1 hoàn trả cho bị cáo Thạch S số tiền mà bị cáo Thạch S đã bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn H tương ứng với phần trách nhiệm dân sự mà bị cáo H1 phải chịu là 3.000.000 đồng.

[3.3] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị cáo Thạch S có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Triệu Ngọc H1 chậm trả số tiền nêu trên cho bị cáo Thạch S, thì bị cáo Triệu Ngọc H1 phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền trả chậm theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu và tiêu hủy 01 cây chìa khóa 17 bằng kim loại, màu trắng đã bị rỉ sét, một đầu tròn, một đầu chữ U (đã qua sử dụng); 01 cây chìa khóa 18 bằng kim loại, màu trắng đã bị rỉ sét, một đầu tròn, một

đầu chữ U (đã qua sử dụng); 01 cây chìa khóa 19 bằng kim loại, màu trắng đã bị rỉ sét, một đầu tròn, một đầu chữ U (đã qua sử dụng).

[5] Về án phí:

[5.1] Bị cáo Thạch S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

[5.2] Bị cáo Triệu Ngọc H1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

[6] Các bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện X;
- THA huyện X;
- CQ CSĐT-CA huyện X;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Mỹ